

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đã kiểm toán			
Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	437,692,790,497	429,046,461,457
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36,039,498,888	14,761,063,710
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		9,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	151,669,643,976	120,863,874,652
4	Hàng tồn kho	240,136,588,798	281,718,053,577
5	Tài sản ngắn hạn khác	9,847,058,835	2,703,469,518
II	Tài sản dài hạn	146,714,755,494	185,472,062,672
1	Các khoản phải thu dài hạn		0
2	Tài sản cố định		0
	- Tài sản cố định hữu hình	140,181,317,804	156,485,910,536
	- Tài sản cố định vô hình	791,638,560	3,245,227,115
	- Tài sản cố định thuê tài chính		0
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,840,323,800	19,434,517,810
3	Bất động sản đầu tư		0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	716,296,330	0
5	Tài sản dài hạn khác	3,185,179,000	6,306,407,211
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	584,407,545,991	614,518,524,129
IV	Nợ phải trả	375,874,139,912	398,490,405,216
1	Nợ ngắn hạn	261,801,996,675	303,161,069,047
2	Nợ dài hạn	114,072,143,237	95,329,336,169
V	Vốn chủ sở hữu	208,533,406,079	216,028,118,913
1	Vốn chủ sở hữu	208,596,043,250	216,685,819,486
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	130,385,520,000	153,846,240,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	3,281,000,000	3,281,000,000
	- Cổ phiếu quỹ		0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		0
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		0
	- Các quỹ	3,987,260,000	5,471,922,169
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70,942,263,250	54,086,657,317
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-62,637,171	-657,700,573
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	-62,637,171	-657,700,573
	- Nguồn kinh phí		0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	584,407,545,991	614,518,524,129

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2007	NĂM 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,182,137,531,918	1,317,074,770,390
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	12,356,868,744	26,557,127,396
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,169,780,663,174	1,290,517,642,994
4	Giá vốn hàng bán	1,029,410,857,184	1,133,436,423,717

5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140,369,805,990	157,081,219,277
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,704,908,217	10,088,689,285
7	Chi phí tài chính	25,022,125,528	65,206,137,614
8	Chi phí bán hàng	25,904,721,676	34,020,242,990
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,378,986,193	19,842,423,521
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73,768,880,810	48,101,104,437
11	Thu nhập khác	4,029,899,615	3,837,569,798
12	Chi phí khác	6,931,217,441	149,510,369
13	Lợi nhuận khác	-2,901,317,826	3,688,059,429
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70,867,562,984	51,789,163,866
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70,867,562,984	51,789,163,866
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5,435	3,366
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (*)		

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đã kiểm toán

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	91,904,367,534	980,943,655,421
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-101,278,305,784	-440,440,573
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-11,175,745,230	-977,371,427,304
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-20,549,683,480	3,131,787,544
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	36,039,498,888	32,964,148,801
6	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-728,751,698	-56,437,457
7	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	14,761,063,710	36,039,498,888

IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đã kiểm toán

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2007	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	25.10	30.18
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	74.90	69.82
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64.32	64.85
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng Nguồn vốn	%	35.68	35.15
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.14	0.05
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.67	1.42
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	12.13	8.43
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6.03	3.97
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	33.97	23.90

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 02 năm 2009
Tổng Giám đốc